

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2022
V/v ly hôn giữa chị H và anh Tỉnh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Minh

Bà Phạm Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc Tỉnh – Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 28 tháng 02 năm 2022, bản tự khai ngày 28/3/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Ngọc Tỉnh kết hôn ngày 12/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, vấn đề này đã được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ tháng 12 năm 2020 vợ chồng chị đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực giải quyết cho chị và anh Lê Ngọc Tỉnh được ly hôn

Về con chung: Giữa chị và anh Tỉnh có 02 con chung là Lê Thị Lan A, sinh ngày 20/4/2005 và Lê Thị Thùy sinh ngày 17/10/2010 hiện các con đang ở với chị.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả 02 con, đề nghị anh Tỉnh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh Tỉnh đang làm cai thầu xây dựng trên tỉnh Cao Bằng thu nhập hằng tháng bao nhiêu tiền chị không biết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04-4-2022 bị đơn anh Lê Ngọc Tỉnh trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 12 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định sau khi kết hôn vợ chồng bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh đi làm ăn xa vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vấn đề này đã được người thân, bạn bè khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ tháng 12/2020 chị H đưa con về nhà đẻ cùng xã N ở, cũng từ đó vợ chồng anh đã sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực sớm giải quyết cho anh và chị H ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 02 con chung tên tuổi các con đúng như chị H trình bày, hiện các con đang ở với chị H. Khi ly hôn anh nhất trí với nguyện vọng chị H tiếp tục giao 02 con là Lê Thị Lan A, sinh ngày 20/4/2005 và Lê Thị Thùy T, sinh ngày 17/10/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh đang làm thuê trên Cao Bằng thu nhập thấp nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Ngọc Tỉnh.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao 02 con chung Lê Thị Lan A, sinh ngày 20/4/2005 và Lê Thị Thùy T, sinh ngày 17/10/2010 cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu của chị H buộc anh Lê Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh Tỉnh có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Lê Ngọc Tỉnh phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Ngọc T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Ngọc T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 12/12/2003, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Lê Ngọc T của chị Nguyễn Thị H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Lê Thị Lan Anh, sinh ngày 20/4/2005 và Lê Thị Thùy T, sinh ngày 17/10/2010 hiện các con đang ở cùng chị H. Khi giải quyết ly hôn xét đề nghị của đương sự, ý kiến của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được nuôi các con chung, anh T nhất trí giao các con chung cho chị H nuôi, phù hợp với nguyện vọng của các con là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho chung cùng chị theo quy định của pháp luật; anh T cho rằng anh lao động tự do thu nhập thấp nên không cấp dưỡng nuôi con nhưng anh không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện mức thu nhập hàng tháng của mình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82; các Điều 110, 116, 117 luật Hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H buộc anh Lê Ngọc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con cho chị H là 1.700.000 đồng/tháng kể từ tháng xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Ngọc T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Ngọc T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao 02 con chung là Lê Thị Lan A, sinh ngày 20/4/2005 và Lê Thị Thùy T, sinh ngày 17/10/2010 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Ngọc T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị H nuôi mỗi con là 1.700.000 đồng (một triệu, bảy trăm nghìn đồng) 01 tháng kể từ tháng 05/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được.

Anh T phải có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0004576 ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Anh Lê Ngọc T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

